

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2025/CBTT - HSV

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG 24H

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Ủy ban chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

- Mã chứng khoán: HSV

- Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Điện thoại liên hệ :024 6686 1968

- E-mail: info@hsvvietnam.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam Công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2025/NQ-HĐQT ban hành ngày 20/08/2025 về việc Triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2025 .

3. Thông tin này được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/08/2025 tại đường dẫn: <https://hsvvietnam.com/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TUQ. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Người được ủy quyền công bố thông tin



NGUYỄN THỊ HÀ HƯNG

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2025)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HSV VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-HSV ngày 12/05/2025;
- Biên bản họp số 09/2025/BB-HĐQT ngày 20/08/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2025, cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu chào bán (dự kiến) : 15.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá (dự kiến) : 150.000.000.000 đồng
- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ
- Đối tượng chào bán : Tiêu chuẩn lựa chọn:
 - ✓ Là các đối tác, nhà đầu tư có đủ năng lực về tài chính;
 - ✓ Là các nhà đầu tư có nguyện vọng, mong muốn được góp vốn vào Công ty;
 - ✓ Ưu tiên nhà đầu tư cam kết đồng hành cùng Công ty lâu dài, và có khả năng hỗ trợ Công ty trong quản lý,

kỹ thuật, nâng cao sức cạnh tranh và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

✓ Là nhà đầu tư trong nước

- Danh sách nhà đầu tư đăng ký mua : Phụ lục đính kèm Nghị quyết này
HĐQT có thể thay đổi số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư và thay đổi nhà đầu tư được lựa chọn mua cổ phiếu riêng lẻ nếu cần thiết và tùy tình hình thực tế. Nhà đầu tư được thay thế (nếu có) phải đáp ứng tiêu chí trên.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Nhà đầu tư có tên trong danh sách do Hội đồng quản trị thông qua không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác
- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% số lượng cổ phiếu được mua trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết : Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ không được các nhà đầu tư trong Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu kèm theo nghị quyết này đặt mua hết (nếu có). Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này của Công ty không vi phạm quy định một đợt chào bán riêng lẻ và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Đăng ký mua cổ phiếu : Các nhà đầu tư thỏa mãn tiêu chí Nhà đầu tư đã được phê duyệt bởi HĐQT tiến hành đăng ký mua cổ phiếu và nộp tiền tại Công ty theo thông báo
- Thời hạn phân phối : Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc phát hành riêng lẻ
- Thời gian thực hiện : Dự kiến trong năm 2025 đến quý I/năm 2026
- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến : Công ty không đặt chỉ tiêu tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, tùy tình hình thực tế HĐQT thực hiện các giải pháp sau:
 - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán số cổ phiếu còn lại;
 - Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế
 - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Phương án sử dụng vốn : Phát triển mảng hoạt động mới là đầu tư phương tiện thủy nội địa và trả nợ vay Ngân hàng

Chi tiết sử dụng vốn và thứ tự ưu tiên như sau:

STT	Mục đích	Tổng số tiền cần có (VNĐ)	Số tiền huy động từ đợt phát hành (VNĐ)	Nguồn vốn tự có của Công ty (VNĐ)
1	Đóng mới 2 đoàn phương tiện thủy nội địa	84.000.000.000	67.000.000.000	17.000.000.000
2	Mua lại 02 Tàu đẩy và 08 Sà lan chở hàng trên boong (đã qua sử dụng)	50.050.000.000	45.000.000.000	5.050.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động, trả nợ vay Ngân hàng	38.000.000.000	38.000.000.000	-
Tổng		172.050.000.000	150.000.000.000	22.050.000.000

1. Đóng mới 2 đoàn phương tiện thủy nội địa với thông số ước tính như sau:

- 02 Tàu đẩy:
 - Chiều dài (Lmax/L): 25,56/24,19 (m)
 - Chiều rộng (Bmax/B): 6,38/6,2 (m)
 - Chiều cao mạn (D): 3 (m)
 - Chiều chìm thiết kế (d): 1,9 (m)
 - Công suất máy chính: 960 (sức ngựa)
 - Vùng hoạt động: VR – SI
- 08 Sà lan:
 - Chiều dài (Lmax/L): 52,2/ 52 (m)
 - Chiều rộng (Bmax/B): 13,72/ 13,5 (m)
 - Chiều cao mạn (D): 3,2 (m)
 - Chiều chìm thiết kế (d): 2,97 (m)
 - Sà lan trọng tải : 1.650 tấn x 4 sà lan x 2 đoàn= 13.200 tấn
- Nhà máy đóng tàu: Công ty TNHH Công nghiệp Đóng tàu Vận tải và Thương mại Hưng Thịnh
- Căn cứ xác định giá trị: Hợp đồng kinh tế số 20.06/2025/HSV-HT ký giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam và Công ty TNHH Công nghiệp đóng tàu vận tải và thương mại Hưng Thịnh ngày 20/06/2025 kèm theo bộ hồ sơ dự toán khối lượng và giá trị đóng mới đoàn phương tiện ngày 20/06/2025; Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sửa đổi phương tiện thủy nội địa ngày 04/07/2025 kèm theo hồ sơ bản vẽ thiết kế.

2. Mua lại 02 Tàu đẩy và 08 Sà lan chở hàng trên boong (đã qua sử dụng)

- Chủ tài sản: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh

Căn cứ xác định giá trị: Chứng thư thẩm định giá số: 464/2025/015/CT, Giá trị của tài sản được thẩm định là: 52.576.000.000 đồng. (Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn./); Giá trị thực tế giao dịch: 50.050.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm năm mươi triệu đồng chẵn./) theo Hợp đồng kinh tế số 02062025/HT-

HSV giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam và Công ty TNHH Vận Tải Hưng Thịnh ngày 02/06/2025.

- Danh mục tài sản như sau:

T T	Tài sản	Số lượng	Đặc điểm kỹ thuật tài sản
1	Tàu đẩy HD-5588	01 Tàu đẩy	- Tên phương tiện: HD-5588 - Số đăng ký: HD-5588 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SI - Công dụng: Tàu đẩy - Năm và nơi đóng: 2016, Hải Phòng - Chiều dài thiết kế: 21,50 m. Chiều dài lớn nhất: 23,45 m - Chiều rộng thiết kế: 5,60 m. Chiều rộng lớn nhất: 5,80 m - Chiều cao mạn: 2,60 m. Chiều chìm 1,65 m - Mạn khô: 0,958 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01; YC6C730L-C20, C5011G90010; 730CV
2	Sà lan HD-2502	01 Sà lan	- Tên phương tiện: HD-2502 - Số đăng ký: HD-2502 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SII - Công dụng: Chở hàng khô - Năm và nơi đóng: 2016, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 52,00 m. Chiều dài lớn nhất: 52,20 m - Chiều rộng thiết kế: 13,00 m. Chiều rộng lớn nhất: 13,22 m - Chiều cao mạn: 3,00 m. Chiều chìm 2,75 m - Mạn khô: 0,260 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: /// - Trọng tải: 1.470 tấn
3	Sà lan HD-2503	01 Sà lan	- Tên phương tiện: HD-2503 - Số đăng ký: HD-2503 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SII - Công dụng: Chở hàng khô - Năm và nơi đóng: 2016, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 52,00 m. Chiều dài lớn nhất: 52,20 m - Chiều rộng thiết kế: 13,00 m. Chiều rộng lớn nhất: 13,22 m - Chiều cao mạn: 3,00 m. Chiều chìm 2,75 m - Mạn khô: 0,260 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: /// - Trọng tải: 1.470 tấn
4	Sà lan HD-1662	01 Sà lan	- Tên phương tiện: HD-1662 - Số đăng ký: HD-1662 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SII - Công dụng: Chở hàng khô - Năm và nơi đóng: 2009, Quảng Ninh/ 2013, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 52,00 m. Chiều dài lớn nhất: 52,00 m - Chiều rộng thiết kế: 12,15 m. Chiều rộng lớn nhất: 12,35 m - Chiều cao mạn: 2,80 m. Chiều chìm 2,50 m - Mạn khô: 0,308 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: /// - Trọng tải: 1275 tấn

5	Sà lan HD-1663	01 Sà lan	- Tên phương tiện: HD-1663 - Số đăng ký: HD-1663 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SII - Công dụng: Chở hàng khô - Năm và nơi đóng: 2009, Quảng Ninh/ 2013, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 52,00 m. Chiều dài lớn nhất: 52,00 m - Chiều rộng thiết kế: 12,15 m. Chiều rộng lớn nhất: 12,35 m - Chiều cao mạn: 2,80 m. Chiều chìm 2,50 m - Mạn khô: 0,308 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: /// - Trọng tải: 1275 tấn
6	Tàu đẩy HD-5299	01 Tàu đẩy	- Tên phương tiện: MINH KHÔI 06 - Số đăng ký: HD-5299 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SI - Công dụng: Tàu đẩy - Năm và nơi đóng: 2021, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 22,70 m. Chiều dài lớn nhất: 23,98 m - Chiều rộng thiết kế: 6,00 m. Chiều rộng lớn nhất: 6,18 m - Chiều cao mạn: 2,80 m. Chiều chìm 1,75 m - Mạn khô: 1,058 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01; YC6C865L-C20(C5011L90002); 865 CV
7	Sà lan HD-5260	01 Sà lan	- Tên phương tiện: MINH KHÔI 07 - Số đăng ký: HD-5260 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SI/VR SII - Công dụng: Chở hàng trên boong - Năm và nơi đóng: 2021, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 51,19 m. Chiều dài lớn nhất: 52,20 m - Chiều rộng thiết kế: 12,70 m. Chiều rộng lớn nhất: 12,90 m - Chiều cao mạn: 2,95 m. Chiều chìm 2,07 m - Mạn khô: 0,890/0,280 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: /// - Trọng tải: 1.385 tấn
8	Sà lan HD-5261	01 Sà lan	- Tên phương tiện: MINH KHÔI 08 - Số đăng ký: HD-5261 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SI/VR SII - Công dụng: Chở hàng trên boong - Năm và nơi đóng: 2021, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 51,19 m. Chiều dài lớn nhất: 52,20 m - Chiều rộng thiết kế: 12,70 m. Chiều rộng lớn nhất: 12,90 m - Chiều cao mạn: 2,95 m. Chiều chìm 2,07 m - Mạn khô: 0,890/0,280 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: /// - Trọng tải: 1.385 tấn
9	Sà lan HD-5262	01 Sà lan	- Tên phương tiện: MINH KHÔI 09 - Số đăng ký: HD-5262 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SI/VR SII - Công dụng: Chở hàng trên boong - Năm và nơi đóng: 2021, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 51,19 m. Chiều dài lớn nhất: 52,20 m - Chiều rộng thiết kế: 12,70 m. Chiều rộng lớn nhất: 12,90 m - Chiều cao mạn: 2,95 m. Chiều chìm 2,07 m

			- Mạn khô: 0,890/0,280 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: /// - Trọng tải: 1.385 tấn
10	Sà lan HD-5263	01 Sà lan	- Tên phương tiện: MINH KHÔI 10 - Số đăng ký: HD-5263 - Chủ phương tiện: Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - Cấp phương tiện: VR SI/VR SII - Công dụng: Chở hàng trên boong - Năm và nơi đóng: 2021, Hải Dương - Chiều dài thiết kế: 51,19 m. Chiều dài lớn nhất: 52,20 m - Chiều rộng thiết kế: 12,70 m. Chiều rộng lớn nhất: 12,90 m - Chiều cao mạn: 2,95 m. Chiều chìm 2,07 m - Mạn khô: 0,890/0,280 m. Vật liệu: Thép - Số lượng, kiểu và công suất máy chính: /// - Trọng tải: 1.385 tấn

3. Bổ sung vốn lưu động, trả nợ vay Ngân hàng

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sử dụng 38.000.000.000 VNĐ từ đợt phát hành riêng lẻ năm 2025 để cơ cấu nợ vay Ngân hàng. (Dư nợ Ngân hàng của Công ty đến 30/06/2025 là 323.478.403.414 đồng)

Điều 2: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, cụ thể như sau:

Theo công văn số 8187/UBCK - PTTT ngày 07/12/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam là 50%.

Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-HSV ngày 12/05/2025 đã thông qua việc không phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban GD;
- Lưu VP.


CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Quyên

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

(Đính kèm Nghị quyết Số: 09/2025/NQ-HĐQT ngày 20/08/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam về việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ)

STT	Họ và tên	CMND/ĐKKD	Phân loại Nhà đầu tư	Mối quan hệ với TCPH	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua (cổ phiếu)
1	Lê Thị Hằng	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Cổ đông lớn	2.000.000
2	Nguyễn Hồng Tảo	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Cổ đông lớn – nhân viên công ty	1.750.000
3	Nguyễn Hữu Quyết	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Không	1.500.000
4	Nguyễn Thị Việt Hà	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Không	1.500.000
5	Nguyễn Văn Quân	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Tổng giám đốc kiêm TV HĐQT	3.000.000
6	Nguyễn Đức Hà	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Không	1.500.000
7	Nguyễn Thị Sao	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Không	750.000
8	Nguyễn Bách Khoa	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Không	1.500.000
9	Nguyễn Trung Lợi	000000000000000000	NDT chuyên nghiệp	Không	1.500.000
TỔNG					15.000.000

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC